

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN NGÀNH KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Vũ Thị Thanh Nga

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: *Kỹ năng mềm là những đặc tính cần thiết cho sự phát triển toàn diện của mỗi cá nhân. Bài viết tìm hiểu về thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên khối ngành khoa học xã hội nhân văn, trường Đại học Thủ đô Hà Nội, từ đó đề xuất những biện pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên để phát triển năng lực trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong thế kỷ 21.*

Từ khóa: *Chương trình đào tạo, đại học, kỹ năng mềm, khoa học xã hội nhân văn, sinh viên.*

Nhận bài ngày 27.10.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 22.11.2021

Liên hệ tác giả: Vũ Thị Thanh Nga; Email: vttnga@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Thế kỉ 21 là thế kỉ của sự phát triển, nâng cao không ngừng của nền kinh tế xã hội. Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang trên đà phát triển toàn diện về công nghiệp hóa – hiện đại hóa. Để có thể bắt kịp đà phát triển của những nước lớn mạnh thì Việt Nam cần sự chung sức đồng lòng của tất cả mọi người. Mà lực lượng chủ yếu chính là tuổi trẻ. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói “Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa Xuân của xã hội, là tương lai của đất nước”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá cao vai trò của thế hệ trẻ - những người mang trong mình bầu nhiệt huyết, sức sống tràn trề, năng lực sáng tạo,... đối với sự trường tồn của đất nước. Và nhất là sinh viên – nguồn lao động trí thức góp phần quan trọng phát triển nền kinh tế đất nước. Nhưng trong bối cảnh hiện nay, vấn đề đang được xã hội quan tâm và phản ánh đó là phần lớn sinh viên còn thiếu kỹ năng mềm trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp ra trường. Bài viết khảo sát 100 sinh viên nhóm ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn, trường Đại học Thủ đô Hà Nội để khái quát thực trạng kỹ năng mềm hiện nay của sinh viên, đồng thời cùng với một số kết quả nghiên cứu lý luận để đề xuất những kỹ năng mềm cần thiết và biện pháp phát triển các kỹ năng này, giúp các em đạt được kết quả học tập tốt, nâng cao năng lực thích ứng

với thị trường lao động sau khi tốt nghiệp.

2. NỘI DUNG

2.1. Sự cần thiết của việc phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên đại học

Xã hội tri thức đòi hỏi con người ngoài năng lực chuyên môn cần phải có hệ thống các kỹ năng mềm để thích ứng với môi trường luôn luôn biến đổi của thị trường lao động và thế giới việc làm. Trong xã hội tri thức, kỹ năng mềm giúp cho con người có khả năng giải quyết linh hoạt, sáng tạo các vấn đề của cuộc sống và nghề nghiệp đặt ra, sử dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng cứng trong lao động nghề nghiệp, phát triển chuyên môn và dịch chuyển nghề nghiệp trong thế giới việc làm luôn luôn thay đổi.

Do sự phát triển của kinh tế tri thức, khoa học công nghệ đòi hỏi con người phải có kỹ năng hòa nhập để giải quyết thành công, hiệu quả các vấn đề của cộng đồng, dân tộc, quốc gia, khu vực. Thực tế cho thấy trong hoạt động xã hội, hoạt động nghề nghiệp, kỹ năng mềm giúp cho mỗi cá nhân có thể hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, phối hợp trong hoạt động để giải quyết các vấn đề do thực tiễn cuộc sống và thực tiễn lao động nghề nghiệp đặt ra, nhờ có kỹ năng mềm mà con người có khả năng hội nhập quốc tế và khu vực, hòa nhập với cộng đồng và tập thể để hoạt động thành công và hiệu quả giải quyết các vấn đề của quốc gia, dân tộc, cộng đồng, tập thể cũng như công việc của cá nhân. [4][5]

Sự phát triển nhanh của kinh tế tri thức và khoa học công nghệ dẫn tới sự lão hóa tri thức diễn ra với tốc độ ngày càng gia tăng và sự đào thải các sản phẩm lỗi thời ngày càng nhiều, đòi hỏi người lao động phải có khả năng dịch chuyển nghề nghiệp, khả năng thích ứng, nhạy cảm, tự kiểm chế, thay đổi bản thân, thích ứng nhanh,... để đáp ứng với yêu cầu không ngừng thay đổi của nền kinh tế tri thức, khoa học công nghệ phát triển.

Trong nghiên cứu về "Vai trò của giáo dục đối với sự hình thành các kỹ năng mềm" [6] các tác giả Greenberg A.D. và Nilssen A.H. đã đưa ra kết luận: Các nhà trường phải trang bị tốt hơn cho người học những kiến thức và kỹ năng mềm cần thiết để họ có thể sẵn sàng làm việc sau khi ra trường. Vì vậy, các chương trình phát triển kỹ năng mềm trong giáo dục nghề nghiệp cần tích hợp vào các chương trình dạy kỹ năng nghề nghiệp nhằm thực hiện mục tiêu kép đó là tăng cường cho người học cơ hội học tập, chuẩn bị bước vào thế giới công việc bằng việc tạo cho họ đầu vào là những kỹ năng nghề nghiệp được đào tạo; đồng thời tăng tính hiệu quả và sự phù hợp của người học với các kỹ năng nghề được đào tạo (đáp ứng thị trường lao động, mong muốn của cá nhân về sự thăng tiến, thu nhập,...).

Như vậy, phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên là đáp ứng yêu cầu khách quan của xã hội và nghề nghiệp của người tốt nghiệp trình độ đại học.

Tuy nhiên trong chương trình đào tạo, nhà trường mới chỉ tập trung chủ yếu tới việc cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên môn mà chưa quan tâm đầy đủ tới sự phát triển toàn diện cho sinh viên. Sinh viên nhóm ngành khoa học xã hội và nhân văn hiện nay có nhiều thiếu hụt về kỹ năng mềm dẫn tới sự hạn chế trong việc tiếp cận với các cơ hội việc làm sau khi ra trường và thích ứng với yêu cầu khắt khe của thị trường lao động trong bối

cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Thực tế hoạt động đào tạo tại các ngành thuộc khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, trường Đại học Thủ đô Hà Nội cho thấy, nhiều sinh viên không được rèn luyện các kỹ năng mềm nên sau khi ra trường không tìm được việc làm hoặc làm những công việc không phù hợp; Các em không có sự chuẩn bị kỹ lưỡng nhất cho những định hướng nghề nghiệp của mình.

2.2. Những kỹ năng mềm cần thiết với sinh viên ngành Khoa học Xã hội & Nhân văn, trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Qua nghiên cứu các tài liệu trong nước và nước ngoài các bài viết về kỹ năng mềm của người lao động trong xã hội hiện đại cho thấy: Mỗi quốc gia xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đưa ra các kỹ năng và kiến thức mà người sử dụng lao động yêu cầu đối với người lao động phải có. Đặc biệt là những kỹ năng mềm vì những kỹ năng này không những để mỗi cá nhân có được việc làm ổn định mà còn để tiến bộ trong tổ chức thông qua việc phát huy tiềm năng cá nhân và đóng góp vào định hướng chiến lược của tổ chức. Theo Nguyễn Thanh Bình [1] Vĩnh Thắng [3] các quốc gia phát triển rất chú trọng đến việc phát triển kỹ năng mềm cho người lao động, đơn cử ở một số quốc gia:

- Ở *Hoa Kỳ*, đã đưa ra kỹ năng cơ bản cần thiết để thành công trong công việc:

- + Kỹ năng học và tự học
- + Kỹ năng lắng nghe
- + Kỹ năng thuyết trình
- + Kỹ năng giải quyết vấn đề
- + Kỹ năng phát triển cá nhân và sự nghiệp
- + Kỹ năng giao tiếp ứng xử và tạo lập quan hệ
- + Kỹ năng làm việc đồng đội
- + Kỹ năng đàm phán
- + Kỹ năng tư duy sáng tạo
- + Kỹ năng quản lý bản thân và tinh thần tự tôn
- + Kỹ năng đặt mục tiêu/ tạo động lực làm việc
- + Kỹ năng tổ chức công việc hiệu quả
- + Kỹ năng lãnh đạo bản thân

- Ở *Australia*, kỹ năng hành nghề cơ bản người lao động cần phải có gồm:

- + Kỹ năng giao tiếp
- + Kỹ năng làm việc đồng đội
- + Kỹ năng giải quyết vấn đề
- + Kỹ năng sáng tạo và mạo hiểm
- + Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc
- + Kỹ năng quản lý bản thân

- + Kỹ năng học tập
- + Kỹ năng công nghệ
- *Đối với Singapo*, đã thiết lập hệ thống các kỹ năng hành nghề gồm:
 - + Kỹ năng công sở và tính toán
 - + Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông
 - + Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định
 - + Kỹ năng sáng tạo và mạo hiểm
 - + Kỹ năng giao tiếp và quản lý quan hệ
 - + Kỹ năng học tập suốt đời
 - + Kỹ năng tư duy mở toàn cầu
 - + Kỹ năng tự quản lý bản thân
 - + Kỹ năng tổ chức công việc
 - + Kỹ năng an toàn lao động và vệ sinh sức khỏe

- Ở Việt Nam, trong những năm gần đây kinh tế, xã hội phát triển và hội nhập ngày càng sâu, rộng. Để đáp ứng nhu cầu xã hội, các chuyên gia tư vấn nghề nghiệp đã đăng tải các bài viết về các kỹ năng mềm cơ bản và cần thiết cho công việc, sự thành đạt trong cuộc sống của con người trong xã hội hiện đại. Mặt khác, đã xuất hiện một số Trung tâm đào tạo kỹ năng ở các thành phố lớn, các trường Cao đẳng, Đại học tổ chức huấn luyện một số kỹ năng mềm cho người lao động và sinh viên. Nghiên cứu các tài liệu, bài viết nhận thấy tùy từng vị trí công việc mà yêu cầu người lao động phải được rèn luyện, phát triển các kỹ năng mềm phù hợp. Tuy nhiên, tựu chung lại một số kỹ năng mềm cơ bản người lao động nói chung, sinh viên đại học nói riêng ai cũng phải có để có việc làm ổn định và thành đạt trong cuộc sống. Đề tài xác định một số kỹ năng mềm cơ bản cần phát triển cho sinh viên đại học đó là:

- 1) Kỹ năng học và tự học
- 2) Kỹ năng giao tiếp, ứng xử;
- 3) Kỹ năng lập luận, phản biện;
- 4) Kỹ năng giải quyết vấn đề;
- 5) Kỹ năng thuyết trình;
- 6) Kỹ năng đàm phán;
- 7) Kỹ năng làm việc nhóm;
- 8) Kỹ năng quản lý thời gian
- 9) Kỹ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân
- 10) Kỹ năng tư duy sáng tạo

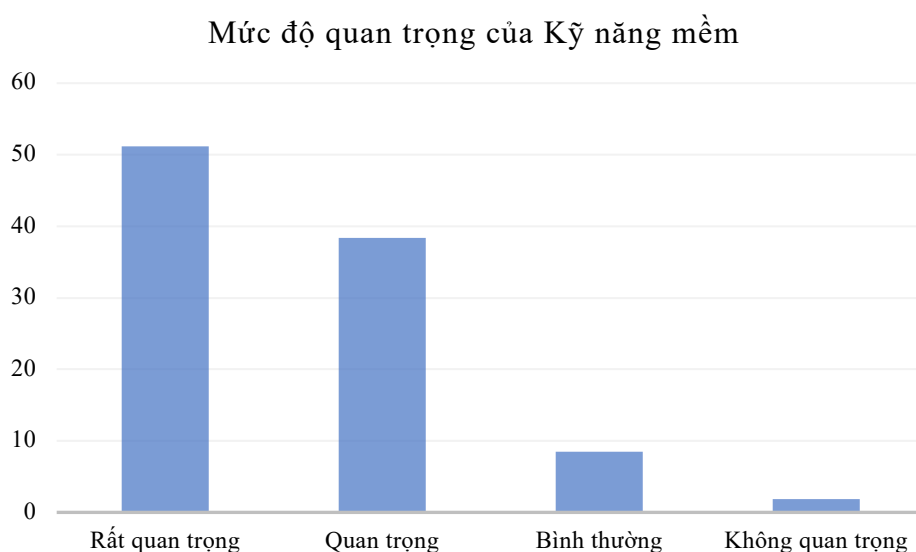
2.3. Thực trạng đào tạo kĩ năng mềm cho sinh viên ngành Khoa học Xã hội Nhân văn, trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Trên cơ sở tiến hành khảo sát 100 sinh viên thuộc 3 mã ngành đào tạo Công tác xã hội, Giáo dục đặc biệt, Quản lý giáo dục thuộc khoa Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Thủ đô Hà Nội; 10 giảng viên giảng dạy các học phần thuộc 3 chuyên ngành trên; 4 cán bộ thực

hiện công tác quản lý đào tạo của khoa và nhà trường. Tác giả sử dụng chủ yếu các phương pháp: 1) Phương pháp nghiên cứu tài liệu; 2) Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi; 3) Phương pháp phỏng vấn sâu; 4) Phương pháp quan sát. Kết quả nghiên cứu thu được như sau:

2.3.1. Nhận thức của sinh viên về kỹ năng mềm

Nhìn vào hình 1 cho thấy có 51,2 % sinh viên cho rằng KNM rất quan trọng trong quá trình đi học đại học và khi đi làm, và có 38,4% cho rằng quan trọng, chỉ có một tỉ lệ rất nhỏ cho rằng không quan trọng (chỉ chiếm 1,9%).



Hình 1. Đánh giá của sinh viên về mức độ quan trọng của kỹ năng mềm (đơn vị: %)

Lý do chính khiến sinh viên cho rằng kỹ năng mềm quan trọng là vì giúp các em tự tin trong cuộc sống, giúp thiết lập được nhiều mối quan hệ và thuận lợi hơn trong quá trình đi xin việc làm. Bên cạnh đó các lý do giúp kết quả cao trong học tập, thăng tiến trong công việc, tiết kiệm thời gian và sức lực cũng được sinh viên lựa chọn.

Kết hợp với quá trình phỏng vấn sâu cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên, sinh viên, tác giả nhận thấy được cả 3 nhóm đối tượng này đều có nhận thức đúng và tương đối đầy đủ về sự cần thiết phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên ở bậc đại học. Việc phát triển kỹ năng mềm nhằm hình thành những năng lực cốt lõi giúp sinh viên có khả năng thích ứng tốt hơn và đáp ứng các yêu cầu của nhà tuyển dụng. Nhiều sinh viên khẳng định rất rõ: *“Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 nếu sinh viên không có kỹ năng mềm tốt, sẽ bị tụt hậu, dẫn đến ra trường thiếu tự tin, thất bại trong phỏng vấn tuyển dụng, tự đánh mất các cơ hội làm việc tại các môi trường tốt, thu nhập cao. Nhất là đối với sinh viên khối ngành xã hội nhân văn- ngành làm việc trực tiếp với con người- các nhóm đối tượng gặp nan đề nên yêu cầu nhất thiết cần có khả năng giao tiếp, thấu hiểu và đồng cảm, từ đó tham vấn hỗ trợ cho thân chủ giải quyết các vấn đề khó khăn của mình.”* [SV N.A, lớp CTXH D2017]. Đây chính là thuận lợi và là tiền đề cơ bản, quan trọng cho hoạt động phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên ngành Khoa học Xã hội & Nhân văn.

2.3.2. Mức độ thể hiện kỹ năng mềm

Bảng 1. Thực trạng phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên

TT	Kỹ năng	Điểm trung bình	Thứ bậc
1	Kỹ năng học và tự học	4,17	4
2	Kỹ năng giao tiếp, ứng xử	4,58	1
3	Kỹ năng lập luận, phản biện	3,92	5
4	Kỹ năng giải quyết vấn đề	3,67	7
5	Kỹ năng thuyết trình	4,26	3
6	Kỹ năng đàm phán	2,46	9
7	Kỹ năng làm việc nhóm	4,35	2
8	Kỹ năng quản lý thời gian	3,77	6
9	Kỹ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân	2,32	10
10	Kỹ năng tư duy sáng tạo	3,50	8

Kết quả bảng 2 cho thấy, 10 kỹ năng mềm đều được phản ánh trong chương trình đào tạo của 3 chuyên ngành Công tác xã hội, Giáo dục đặc biệt và Quản lý giáo dục; Tuy nhiên mức độ thể hiện không đồng đều, có nhiều kỹ năng mềm còn mờ nhạt, chưa đầy đủ. Kỹ năng mềm được phản ánh với điểm trung bình cao là: Kỹ năng giao tiếp ứng xử (thứ bậc 1); Kỹ năng làm việc nhóm (thứ bậc 2); Kỹ năng thuyết trình (thứ bậc 3); Kỹ năng học và tự học (thứ bậc 3). Nhóm kỹ năng được phản ánh nhiều trong chương trình đào tạo thuộc về nhóm các kỹ năng hỗ trợ cho việc nâng cao kết quả học tập tại trường học. 4 kỹ năng có điểm trung bình thấp hơn: Kỹ năng lập luận, phản biện; Kỹ năng quản lý thời gian; Kỹ năng giải quyết vấn đề; Kỹ năng tư duy sáng tạo; Còn lại nhóm kỹ năng đàm phán và kỹ năng lãnh đạo bản thân có điểm trung bình thấp nhất. Nhóm kỹ năng này phục vụ nhiều hơn cho SV trong quá trình đi làm chưa được thể hiện rõ nét. Chuẩn đầu ra các môn học thuộc chương trình đào tạo của 3 chuyên ngành đã được tích hợp kỹ năng mềm; tuy nhiên trong đề cương chi tiết học phần chưa thể hiện việc rèn luyện, phát triển kỹ năng mềm trong hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học, đặc biệt không được phản ánh trong tiêu chí đánh giá môn học. Như vậy, từ kết quả khảo sát và phân tích trên có thể đưa ra nhận định: Một số kỹ năng mềm đã được tích hợp trong chuẩn đầu ra của 3 chuyên ngành. Tuy nhiên, các kỹ năng mềm tích hợp trong chuẩn đầu ra chưa đầy đủ, chỉ tập trung phát triển các kỹ năng mềm cho sinh viên phục vụ các hoạt động giáo dục và đào tạo, chưa thực sự quan tâm đến những kỹ năng hỗ trợ hoạt động nghề nghiệp. Việc trang bị đầy đủ, bài bản các kỹ năng mềm thiết yếu cho sinh viên trước khi ra trường chưa được tổ chức thực hiện. Bên cạnh những năng lực cơ bản mà sinh viên đạt được qua quá trình học tập tại trường, thì những năng lực thuộc kỹ năng thực hành xã hội của sinh viên còn rất hạn chế, các em gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong quá trình ứng xử, trình bày ý kiến của mình, tạo dựng mối quan hệ, tạo niềm tin trong quá trình giao tiếp... Những hạn chế này được bộc lộ trong các hoạt động giao tiếp tại nhà trường, tại các cơ sở thực hành thực tập, tại các đơn vị phỏng vấn, tuyển dụng và sử dụng lao động.

2.4. Thực trạng về mức độ sử dụng những con đường phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên

Khảo sát giảng viên về mức độ sử dụng các con đường phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên, kết quả tại bảng 2.3

Bảng 2. Đánh giá của giảng viên về sử dụng các con đường phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên

Các con đường	Mức độ			Trung bình
	Thường xuyên (%)	Chưa thường xuyên (%)	Chưa sử dụng (%)	
1. Hoạt động dạy học	16,7	50	33,3	1,59
2. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp	8,3	33,3	58,3	1,42
3. Tổ chức hoạt động lao động trải nghiệm nghề nghiệp	25	33,3	41,7	1,64
4. Tổ chức các hoạt động cộng đồng, xã hội	8,3	16,7	75	1,34
5. Hoạt động tự rèn luyện của sinh viên	41,7	50	8,3	2,48
TBC	20	36,7	43,3	1,69

Số liệu tại bảng 2.3 cho thấy: Giảng viên đánh giá việc sử dụng các con đường phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên ở mức độ TB thấp (TBC 1,69đ). Có đến 43,3% ý kiến cho rằng "chưa sử dụng", chỉ có 20% ý kiến cho rằng "thường xuyên sử dụng". Tuy nhiên, trong 20% sử dụng thường xuyên thì đa số giảng viên sử dụng con đường tự rèn luyện của sinh viên. Qua khảo sát cho thấy có tỷ lệ giảng viên để sinh viên tự rèn luyện kỹ năng mềm chiếm tỷ lệ cao nhất (ĐTB: 2,48). Tuy nhiên, qua trao đổi với một số sinh viên, chúng tôi nhận thấy hoạt động tự rèn luyện kỹ năng mềm của sinh viên lại không được giảng viên định hướng về mục tiêu, về nội dung và kỹ thuật rèn luyện, do đó con đường này gần như là con đường tự phát của sinh viên.

Con đường thông qua hoạt động dạy học là con đường cơ bản thuận lợi nhất để rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên bởi hoạt động học là hoạt động cơ bản và hoạt chủ đạo của sinh viên trong trường đại học. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy giảng viên sử dụng con đường thông qua hoạt động dạy học để rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên ở mức độ thấp (ĐTB:1,59); chỉ có 16,7 % sử dụng thường xuyên, có 50% giảng viên chưa sử dụng thường xuyên và có tới 33,3% giảng viên chưa sử dụng. Chúng tôi tiến hành phân tích chương trình và đề cương một số học phần cho thấy hoạt động rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên chưa được phản ánh trong các hình thức tổ chức dạy học và phương pháp dạy học, điều này cũng phản ánh đúng thực tế trên. Con đường tổ chức hoạt động lao động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp của sinh viên là con đường chiếm ưu thế trong rèn luyện phát triển kỹ năng cho sinh viên. Tuy nhiên, kết quả khảo sát ở trên cho thấy chỉ có 25% giảng viên thường xuyên sử dụng con đường này còn lại 33,3% giảng viên chưa sử dụng thường xuyên và đặc biệt là có 41,7% giảng viên chưa sử dụng. Việc giảng viên sử dụng 05 con đường phát triển kỹ năng

mềm cho sinh viên đều ở mức độ thấp nhất là "thông qua tổ chức các hoạt động cộng đồng, xã hội" (1,34đ); con đường *"hoạt động tự rèn luyện của sinh viên"* ở mức độ trung bình thì chủ yếu tự phát của sinh viên, chưa có sự định hướng, hướng dẫn của giảng viên. Kết quả khảo sát và ý kiến trên đi đến nhận định: Các nhà trường sử dụng các con đường phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên ở mức độ trung bình thấp. Nguyên nhân do năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục, đào tạo, các phong trào sinh viên theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên của đội ngũ giảng viên còn nhiều bất cập; cơ sở vật chất, kinh phí còn hạn hẹp.

2.5. Đề xuất các biện pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên khoa Khoa học Xã hội & Nhân văn

2.5.1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của kỹ năng mềm đối với sinh viên

Để việc phát triển kỹ năng cho sinh viên đạt hiệu quả cao, nhà trường cần nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên về tầm quan trọng của kỹ năng mềm bởi nhận thức luôn là khâu đầu tiên của một quá trình hoạt động xã hội và có ý nghĩa hết sức quan trọng. Chỉ khi có nhận thức đúng thì mới có hành động đúng, do đó nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho cán bộ, giảng viên, sinh viên về vai trò của kỹ năng mềm cho sinh viên là yếu tố quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục nói chung và hiệu quả phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên trong nhà trường nói riêng.

Biện pháp này giúp cho cán bộ, giảng viên nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của phát triển kỹ năng mềm, tạo cho giảng viên tinh thần tích cực ủng hộ và thực hiện nghiêm túc khi phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên. Nâng cao nhận thức của sinh viên sẽ giúp các em có động lực học tập và rèn luyện phát triển kỹ năng mềm. Để thực hiện biện pháp này, có thể tiến hành một số hoạt động sau:

- + Tổ chức hội thảo, tọa đàm để đại diện các đơn vị tuyển dụng, chia sẻ về tầm quan trọng của kỹ năng mềm cho sinh viên, từ đó sinh viên có ý thức tự học, tự trau dồi kiến thức.
- + Tập huấn, nâng cao nhận thức cho đội ngũ giảng viên về tầm quan trọng, mục tiêu, nội dung của kỹ năng mềm.
- + Tăng cường lồng ghép các nội dung phát triển kỹ năng mềm, tạo động lực cho sinh viên, trau dồi, rèn luyện KNM ngay từ những năm đầu bước vào trường đại học.

2.5.2. Đổi mới tổ chức thực hiện phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên

Phát triển kỹ năng mềm cần phải được thực hiện một cách có hệ thống và thường xuyên trong các nhà trường, do đó việc cải tiến hình thức tổ chức nhằm phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của sinh viên, giúp sinh viên có khả năng hoạt động độc lập, tự chủ trong quá trình học tập của bản thân.

Có thể đa dạng hóa các hình thức phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên thông qua các hoạt động sau:

- + Tổ chức cho sinh viên tham gia trực tiếp các hoạt động ngoại khóa, các tổ chức đoàn

thể như: đội tình nguyện xung kích, câu lạc bộ khoa học, câu lạc bộ giải trí, triển khai các hội thảo, tọa đàm về chủ đề kỹ năng mềm,... Thông qua các hoạt động này, sinh viên có cơ hội để thể hiện và tự khẳng định mình, rèn luyện các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp và ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, sáng tạo,...

+ Đổi mới việc lồng ghép phát triển kỹ năng mềm trong các học phần: Tương ứng với từng nội dung kiến thức của bài học, giảng viên phải thiết kế hoạt động để sinh viên trải nghiệm rèn luyện các kỹ năng mềm thông qua việc phối hợp các phương pháp, biện pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

+ Đổi mới các hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên: Đánh giá kết quả cần tập trung vào những nội dung như bám sát chuẩn đầu ra phát triển kỹ năng mềm theo từng chủ điểm, bám sát mục tiêu của từng hoạt động cụ thể, đánh giá kết quả từng nội dung hoạt động cụ thể, sự thành thực của sinh viên trong việc ứng dụng các kỹ năng mềm vào những điều kiện, hoàn cảnh thích hợp, sự thay đổi hành vi, sự tiến bộ so với chính bản thân cá nhân sinh viên.

+ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp với nội dung phong phú nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội được rèn rũa kỹ năng mềm hàng ngày, xuyên suốt trong quá trình học tập.

2.5.3. Tăng cường các nguồn lực cho hoạt động phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thuộc hệ thống phương tiện của quá trình dạy học là điều kiện cần thiết, cơ sở thực hiện mục tiêu đổi mới chương trình giảng dạy và cũng là điều kiện quan trọng, cần thiết cho việc đổi mới phương pháp dạy học. Do đó, cần tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên:

+ Xây dựng danh mục những cơ sở vật chất tối thiểu cần thiết phục vụ cho phát triển kỹ năng mềm đạt hiệu quả;

+ Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm; thực hiện tốt việc xã hội hoá giáo dục, huy động các lực lượng, các nhà tài trợ ủng hộ kinh phí, phương tiện phục vụ cho hoạt động;

+ Xây dựng nội quy, quy chế sử dụng, bảo quản các trang thiết bị;

+ Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên về cách sử dụng, bảo quản các máy móc, trang thiết bị hiện đại hiện có.

2.5.4. Phát triển chương trình đào tạo, tích hợp kỹ năng mềm trong chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo cho sinh viên

Lãnh đạo nhà trường, khoa đào tạo cần xác định rõ kỹ năng mềm là mục tiêu sinh viên cần phải có sau khi tốt nghiệp ra trường bên cạnh kỹ năng về chuyên môn nghề, từ đó đưa tích hợp chuẩn đầu ra kỹ năng mềm vào chương trình đào tạo của sinh viên. Trên cơ sở chuẩn đầu ra đã xác định, cần xây dựng chương trình, nội dung phù hợp, thiết thực để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng mềm cho sinh viên ngay trong từng học phần; xem xét bổ sung thêm học phần kỹ năng mềm vào trong chương trình đào tạo để sinh viên có điều kiện được phát

triển kỹ năng một cách cụ thể, rõ ràng; tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm trong quá trình đào tạo.

Cách thức tiến hành biện pháp như sau:

+ Nhà trường cần tổ chức cho các khoa hoàn thiện chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo, trong đó có tích hợp chuẩn đầu ra về kỹ năng mềm.

+ Đối sánh chương trình đào tạo hiện hành với chuẩn đầu ra mới xác định; từ đó bổ sung thêm học phần cần thiết hoặc điều chỉnh, bổ sung nội dung các học phần đã có để đáp ứng được chuẩn đầu ra mới.

+ Biên soạn chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần, trong đó có học phần kỹ năng mềm.

3. KẾT LUẬN

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy kỹ năng mềm chỉ mới được tích hợp trong chuẩn đầu ra chương trình đào tạo các chuyên ngành ở cấp độ một, còn ở cấp độ môn học và bài học thì kỹ năng mềm chưa được quan tâm thể hiện rõ nét. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội mặc dù đã quan tâm tổ chức một số hoạt động phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên, nhưng hiệu quả các hoạt động đem lại chưa cao, chưa thể hiện rõ ràng kết quả các kỹ năng mềm phát triển được cho sinh viên. Để nâng cao hơn nữa chất lượng phát triển kỹ năng mềm, tác giả cũng đưa ra đề xuất một số biện pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên 3 chuyên ngành Công tác xã hội, Giáo dục đặc biệt và Công tác xã hội. Mỗi biện pháp có những ưu điểm và thế mạnh riêng, có vai trò tác động khác nhau đến việc phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên trong nhà trường song lại có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại với nhau, biện pháp này tạo cơ sở và tiền đề cho biện pháp kia. Vì vậy, các biện pháp cần phải được thực hiện một cách đồng bộ để nâng cao chất lượng phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên nói riêng và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường nói chung. Đây cũng là cơ sở để tác giả tiếp tục nghiên cứu, thực nghiệm các giải pháp trên quy mô rộng hơn tại các trường đại học, cao đẳng đào tạo về chuyên ngành công tác xã hội nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực dịch vụ xã hội đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Bình (2009), *Giáo trình chuyên đề Giáo dục kỹ năng sống*, Nxb. Đại học Sư phạm.
2. Tạ Quang Thảo (2014), “Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số 329, tr. 27-29.
3. Vĩnh Thắng (2012), *Top 10 kỹ năng mềm cần thiết cho bạn trẻ*, Nxb. Trẻ.
4. Trần Khánh Đức (2010), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.
5. Trần Thượng Tuấn, Nguyễn Minh Huy (2018), *8 kỹ năng mềm thiết yếu - Chìa khóa đến thành công*, Nxb. Lao động.

6. Greenberg A. D. & Nilssen A.H. (2015), *The role of education in building soft skills*, Wain house Research, LLC.

DEVELOPING SOFT SKILLS FOR STUDENTS MAJORING IN SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES AT HANOI METROPOLITAN UNIVERSITY

Abstract: *Soft skills are essential for the comprehensive development of each individual. This paper will focus on the concept of soft skills, the importance of soft skills for university students. From the overview of the current status of soft skills of humanities majored in social sciences at Hanoi Metropolitan University, the author proposes solutions to develop soft skills for students to develop competencies in the learning process and after graduation to meet the requirements of the labor market in the 21st century.*

Keywords: *Training programs, university, soft skills, social sciences and humanities, students.*